

Số: 41/TB-LTT-KHTC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2017

THÔNG BÁO

Về việc thu học phí học kỳ 2 năm học 2016 - 2017

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 03 năm 2016 của Liên Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Căn cứ Hướng dẫn Liên Sở số 3204/HDLS-GDĐT-TC ngày 21 tháng 9 năm 2016 của Liên Sở Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính về thu, sử dụng học phí và thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập từ năm học 2016-2017;

Căn cứ Hướng dẫn Liên Sở số 3841/HDLS-SGDĐT-SLĐTBXH-STC ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Liên Sở Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động thương binh và Xã hội, Sở Tài chính về thực hiện miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên từ năm học 2016-2017 đến năm 2020-2021,

Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc thu học phí học kỳ 2 năm học 2016-2017 đối với học sinh – sinh viên (HS-SV) các khóa 2014, 2015, 2016, cụ thể như sau :

I. MỨC THU HỌC PHÍ:

- **Đối với các lớp học theo tín chỉ (phụ lục đính kèm) :**

- Khóa 2014, 2015, 2016 Cao đẳng chuyên nghiệp : 189.000 đ/tín chỉ
- Khóa 2015 Cao đẳng Liên thông chính quy (HK3) : 252.000 đ/ tín chỉ

- **Đối với các lớp học theo niên chế :**

- + Khóa 2015, 2016 Trung cấp chuyên nghiệp : 2.750.000 đồng
- + Khóa 2015, 2016 Trung cấp nghề chính quy (ngành Kinh tế) : 2.350.000 đồng
- + Khóa 2015, 2016 Trung cấp nghề chính quy (ngành Kỹ thuật) : 2.750.000 đồng
- + Khóa 2015, 2016 Cao đẳng nghề chính quy (ngành Kinh tế) : 2.700.000 đồng
- + Khóa 2015, 2016 Cao đẳng nghề chính quy (ngành Kỹ thuật) : 3.150.000 đồng

II. THỜI HẠN ĐÓNG HỌC PHÍ :

Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/03/2017

Đề nghị HS – SV thực hiện đóng học phí theo thời hạn đã thông báo như trên, lưu ý một số điều sau đây :

+ Đối với HS – SV đến hết ngày 15/03/2017 mà chưa nộp học phí sẽ bị xóa tên trong các học phần và phải học lại.

+ Đối với HS – SV còn nợ học phí học kỳ 1 năm học 2016-2017 (do chuyển ngành, chuyển hệ) cũng thực hiện đóng học phí theo lịch như trên.

III. HÌNH THỨC ĐÓNG HỌC PHÍ :

❖ Đóng học phí tại Phòng Kế hoạch – Tài chính :

- Sáng : từ 7 giờ đến 11 giờ 30 phút

- Chiều : từ 13 giờ đến 16 giờ 30 phút

❖ Đóng học phí qua Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank):

- HS – SV điền đầy đủ thông tin vào Giấy nộp tiền :

- Tên tài khoản : Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TPHCM

- Số tài khoản : 1603201043543

- Tại : NH Nông nghiệp & Phát triển nông thôn VN, chi nhánh Lý Thường Kiệt, TPHCM

- Nội dung chuyển tiền :

- Họ tên HS – SV : (điền đầy đủ thông tin)

- Mã số HS – SV : (điền đầy đủ thông tin)

- Lớp : (điền đầy đủ thông tin)

- Đóng học phí Học kỳ 2 năm học 2016-2017

Sau khi đóng học phí qua ngân hàng, HS – SV mang Giấy nộp tiền đến phòng Kế hoạch – Tài chính để nhận Biên lai thu tiền phí, lệ phí.

IV. ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG HỢP MIỄN GIẢM HỌC PHÍ :

HS – SV thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ, trong khi chờ Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan tài chính cấp trên cấp bù kinh phí miễn, giảm học phí, HS –SV vẫn đóng học phí đầy đủ cho Nhà trường.

Đề nghị Trường các Khoa, Phòng Công tác chính trị - Học sinh sinh viên, Giáo viên chủ nhiệm, Cố vấn học tập, Bí thư Đoàn Thanh niên và Chủ tịch Hội sinh viên hỗ trợ việc thông báo và đôn đốc HS-SV hoàn thành việc nộp học phí học kỳ 2 năm học 2016-2017 đúng thời hạn quy định.

Yêu cầu các đơn vị và HS –SV thực hiện nghiêm túc thông báo này.

Nơi nhận:

- BGH;
- Trường các Khoa;
- P. CTCT-HSSV; P.TS-ĐT;
- VP. ĐTN, Hội sinh viên;
- Lưu: VT, P.KH - TC.

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Hữu Lộc

**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG TP. HỒ CHÍ MINH**



**PHỤ LỤC
MỨC THU HỌC PHÍ CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2016-2017**

(Ban hành theo Thông báo số 41 /TB-LTT-KHTC ngày 13 tháng 01 năm 2017 của
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Khóa / Hệ đào tạo	Ngành đào tạo	Số tín chỉ	Mức thu / tín chỉ	Thành tiền
1	14 Cao đẳng	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử, chuyên ngành Điện tử công nghiệp	13	189.000	2.457.000
		Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử, chuyên ngành Điện công nghiệp	13	189.000	2.457.000
		Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	15	189.000	2.835.000
		Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	15	189.000	2.835.000
		Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	14	189.000	2.646.000
		Công nghệ May	14	189.000	2.646.000
		Công nghệ Thông tin, chuyên ngành Công nghệ phần mềm	19	189.000	3.591.000
		Công nghệ Thông tin, chuyên ngành Mạng máy tính	20	189.000	3.780.000
2	15 Cao đẳng	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử, chuyên ngành Điện tử công nghiệp	23	189.000	4.347.000
		Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử, chuyên ngành Điện công nghiệp	23	189.000	4.347.000
		Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử, chuyên ngành Tự động hóa	23	189.000	4.347.000
		Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt, chuyên ngành Điện lạnh	28	189.000	5.292.000
		Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành Chế tạo máy	23	189.000	4.347.000



[Handwritten signature and date]
1

Stt	Khóa / Hệ đào tạo	Ngành đào tạo	Số tín chỉ	Mức thu / tín chỉ	Thành tiền
	15 Cao đẳng	Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành Cơ điện	22	189.000	4.158.000
		Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí, chuyên ngành Cơ điện tử	26	189.000	4.914.000
		Công nghệ Kỹ thuật Ô tô, chuyên ngành Công nghệ Ô tô	23	189.000	4.347.000
		Công nghệ May- Thời trang, chuyên ngành Công nghệ may	23	189.000	4.347.000
		Công nghệ Thông tin, chuyên ngành Công nghệ Web	23	189.000	4.347.000
		Công nghệ Thông tin, chuyên ngành Công nghệ phần mềm	26	189.000	4.914.000
		Công nghệ Thông tin, chuyên ngành Mạng máy tính	25	189.000	4.725.000
3	15 Liên thông cao đẳng	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử, chuyên ngành Điện công nghiệp	16	252.000	4.032.000
		Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	23	252.000	5.796.000
		Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	22	252.000	5.544.000
4	16 Cao đẳng	Công nghệ Kỹ thuật Điện, Điện tử	19	189.000	3.591.000
		Công nghệ Kỹ thuật Nhiệt	20	189.000	3.780.000
		Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí	20	189.000	3.780.000
		Công nghệ Kỹ thuật Ô tô	24	189.000	4.536.000
		Công nghệ May	23	189.000	4.347.000
		Công nghệ thông tin	21	189.000	3.969.000